TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2019/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng NN&PTNTVN

Địa chỉ: Số 02, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch HĐTV

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn V – Phó Giám đốc Ngân hàng NN&PTN B.

- **Bị đơn**: Ông Phạm Văn V – SN: 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Bà Phạm Thị T – SN: 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện B, tỉnh Bình Phước số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và lãi suất tính đến ngày 09/4/2019 là 47.523.288 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng), tổng gốc và lãi là 547.523.288 đồng (Năm trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám tám đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 10/4/2019 đến khi trả hết nợ theo lãi suất trong hạn và quá hạn mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng 5617-LAV-201705943 ngày 19/10/2017.

2.2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh B, tỉnh Bình Phước có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn V, bà Phạm Thị T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCNQSDĐ CH 02001/CNTT ngày 05/11/2015 do Uỷ ban nhân dân huyện B cấp cho ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị T diện tích 6006,4 m^2, tọa lạc tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, thửa đất số 27, tờ bản đồ số 32 sau khi ông V, bà T trả hết số nợ trên.

2.3. Trường hợp ông Phạm Văn V, bà Phạm Thị T không trả hoặc trả không đủ số tiền trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện B, tỉnh Bình Phước có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCNQSDĐ CH 02001/CNTT ngày 05/11/2015 do Uỷ ban nhân dân huyện B cấp cho ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị T diện tích 6006,4 m^2, tọa lạc tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, thửa đất số 27, tờ bản đồ số 32 để thu hồi nợ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị T phải nộp số tiền là 12.950.466 đồng.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Phạm Văn V, bà Phạm Thị T phải chịu số tiền là 3.000.000 đồng. Số tiền này sau khi thu được hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện B, tỉnh Bình Phước đã nộp tạm ứng trước.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thoại